

THÀNH PHẦN LOÀI LƯƠNG CƯ Ở VÙNG AN GIANG VÀ ĐỒNG THÁP

HOÀNG THỊ NGHIỆP

Trường Đại học Đồng Tháp

NGÔ ĐẮC CHỨNG

Trường Đại học Sư phạm Huế

An Giang và Đồng Tháp là hai tỉnh của đồng bằng sông Cửu Long, vị trí địa lý từ $10^{\circ}07'$ đến $10^{\circ}58'$ vĩ độ Bắc và $104^{\circ}46'$ đến $105^{\circ}56'$ kinh độ Đông, có đường biên giới với Campuchia dài 155km. Thời tiết trong năm của vùng này chia thành hai mùa, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 và mùa còn lại là mùa khô. Nhiệt độ trung bình năm khoảng $27,4^{\circ}\text{C}$, nhiệt độ cao nhất vào tháng 4 là $29,5^{\circ}\text{C}$ và thấp nhất vào tháng 1 là $25,1^{\circ}\text{C}$.

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Thời gian và địa điểm

Các đợt khảo sát và thu mẫu trên thực địa từ tháng 9 năm 2009 đến tháng 1 năm 2011, chia làm các đợt thu tập trung, mỗi đợt từ 4 đến 10 ngày, trung bình mỗi tháng đi một lần. Các tuyến thu mẫu và khảo sát được thực hiện ở các địa điểm thuộc các huyện thị của vùng nghiên cứu. Mỗi huyện, thị xã, thành phố chúng tôi chọn từ 1 - 2 xã để thu mẫu (điểm thu mẫu), riêng huyện Tri Tôn và Tịnh Biên của tỉnh An Giang chúng tôi chọn mỗi huyện là 9 điểm thu mẫu, tổng số điểm thu mẫu là 58 điểm, tổng diện tích của các điểm thu mẫu ước tính là 980 km^2 , chiếm 14,75% tổng diện tích của vùng nghiên cứu (diện tích của vùng nghiên cứu là $6.644,08 \text{ km}^2$). Mẫu vật được thu và xử lý, phân tích và lưu trữ tại Phòng Thí nghiệm Động vật học, Khoa Sinh học, Trường Đại học Đồng Tháp và Trường Đại học Sư phạm Huế.

2. Phương pháp

Mẫu vật được thu trực tiếp trên địa bàn nghiên cứu trong các đợt đi thu mẫu tập trung, hoặc pha hóa chất rồi tập huấn để nhờ người dân trong khu vực thu giúp. Mẫu sống khi thu được, chúng tôi tiến hành gây mê để chụp hình, sau đó định hình bằng Formol 4%, rồi chuyển sang cồn 79° để bảo quản. Phỏng vấn người dân địa phương về tên địa phương, giá bán, hiện trạng sử dụng các loài. Trong quá trình đi phỏng vấn chúng tôi kết hợp thăm định bằng bộ ảnh mẫu của các loài. Để đánh giá tần suất gặp của loài, chúng tôi căn cứ vào số lần bắt gặp của các loài tại các điểm thu mẫu khác nhau, tần số gặp được chia ra thành ba mức độ là: Thường gặp (+++) khi có tần suất gặp 51% - 100% tổng số điểm thu mẫu, ít gặp (++) khi có tần suất gặp 25% - 50% tổng số điểm thu mẫu và loài hiếm gặp (+) khi tần suất gặp nhỏ hơn 25% tổng số điểm thu mẫu.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thành phần loài

Chúng tôi tiến hành phân tích các mẫu vật thu được, kết hợp điều tra và tổng hợp các tài liệu liên quan, bur óc đầu đã xác định được 24 loài lưỡng cư ở vùng An Giang và Đồng Tháp (Bảng 1).

2. Cấu trúc thành phần loài

2.1. Độ đa dạng: Danh sách thành phần loài lưỡng cư của vùng An Giang và Đồng Tháp gồm 24 loài thuộc 2 bộ, 6 họ, 14 giống. Trong đó bộ Không đuôi - Anura có 5 họ, 13 giống và 23 loài; bộ Không chân - Gymnophiona có 1 họ, 1 giống và 1 loài.

Thành phần loài lưỡng cư ở vùng An Giang và Đồng Tháp

TT	Tên khoa học	Tên Việt Nam	Tần số gặp
	I. Anura	I. Bộ Không đuôi	
	1. Bufonidae	1. Họ Cóc	
1.	<i>Duttaphrynus melanostictus</i> (Schneider, 1799)	Cóc nhà	+++
2.	<i>Ingerophrynus galeatus</i> (Gunther 1864)	Cóc rừng	-
	2. Microhylidae	2. Họ Nhái bầu	
3.	<i>Kaloula pulchra</i> Gray, 1831	Ếnh ương thường	+++
4.	<i>Microhyla fissipes</i> (Boulenger, 1884)	Nhái bầu hoa	+
5.	<i>Microhyla heymonsi</i> Vogt, 1911	Nhái bầu hây môn	+++
6.	<i>Micryletta inornata</i> (Boulenger, 1980)	Nhái bầu tron	+
	3. Dicroglossidae	3. Họ Ếch	
7.	<i>Fejervarya cancrivora</i> (Gravenhorst, 1829)	Ếch cua	+++
8.	<i>Fejervarya limnocharis</i> (Gravenhorst, 1829)	Ngóe	+++
9.	<i>Hoplobatrachus rugulosus</i> (Wiegmann, 1834)	Ếch đồng	+++
10.	<i>Limnonectes dabanus</i> (Smith, 1922)	Ếch mụn nam bộ	-
11.	<i>Limnonectes kuhlii</i> (Tschudi, 1838)	Ếch nhèo	-
12.	<i>Occidozyga lima</i> (Gravenhorst, 1829)	Cóc nước sần	+++
13.	<i>Occidozyga martensii</i> (Peters, 1867)	Cóc nước marten	+++
14.	<i>Occidozyga vittata</i> (Andersson, 1942)	Cóc nước nhỏ	+++
	4. Ranidae	4. Họ Ếch nhái	
15.	<i>Hylarana erythraea</i> (Schlegel, 1837)	Chàng xanh	++
16.	<i>Hylarana guentheri</i> (Boulenger, 1882)	Chẫu chàng	-
17.	<i>Hylarana macrodactyla</i> Gunther, 1858	Chàng hiu	-
18.	<i>Hylarana nigrovittata</i> (Blyth, 1856)	Ếch suối	-
19.	<i>Hylarana taipehensis</i> (Van Denburgh, 1909)	Chàng dài bắc	++
20.	<i>Rana johnsi</i> Smith, 1921	Hiu hiu	-
	5. Rhacophoridae	5. Họ Ếch cây	
21.	<i>Chiromantis nongkhogensis</i> (Cochran, 1927)	Nhái cây nông khô	+
22.	<i>Polypedates leucomystax</i> (Gravenhorst, 1829)	Ếch cây mép trắng	+++
23.	<i>Theلودerma stellatum</i> Taylor, 1962	Ếch cây sần tay lơ	+
	II. Gymnophiona	II. Bộ Không chân	
	6. Ichthyophiidae	6. Họ Ếch giun	
24.	<i>Ichthyophis bannanicus</i> Yang, 1984	Ếch giun	++

Ghi chú: Cột (4): (+++) = Thường gặp, (++) = Ít gặp, (+) = Hiếm gặp, - : Không xác định.

- **Bậc taxon Bộ:** Bộ Không chân (Gymnophiona) chỉ có 1 họ (chiếm 16,67% tổng số họ), 1 giống (chiếm 7,14% tổng số giống) và 1 loài (chiếm 4,17% tổng số loài). Bộ Không đuôi (Anura) có 5 họ (chiếm 83,33% tổng số họ), 13 giống (chiếm 92,86% tổng số giống), 23 loài (chiếm 95,83% tổng số loài).

- **Bậc taxon họ:** HọẾch - Dicroglossidae có số giống cao nhất (4 giống, 9 loài); họ Nhái bầu - Microhylidae có 3 giống, 5 loài; họẾch cây - Rhacophoridae có 3 giống, 3 loài; họ Cóc - Bufonidae có 2 giống, 2 loài; họẾch nhái - Ranidae có 1 giống, 4 loài; họẾch giun - Ichthyophiidae chỉ có 1 giống với 1 loài.

So với toàn quốc, lưỡng cư ở vùng An Giang và Đồng Tháp có 24 loài (chiếm 13,79% tổng số loài), thuộc 14 giống (chiếm 32,56% tổng số giống toàn quốc), 6 họ (chiếm 60% tổng số họ toàn quốc), 2 bộ (chiếm 66,67% tổng số bộ toàn quốc).

2.2. Độ thường gặp và quý hiếm: Trong danh sách 24 loài của An Giang, Đồng Tháp, có 14 loài thường gặp (chiếm 77,78%), 4 loài hiếm gặp (chiếm 22,22%). Trong số các loài thường gặp thì chủ yếu là họ Cóc - Bufonidae, họ Nhái bầu - Microhylidae, họẾch - Dicroglossidae, họẾch nhái - Ranidae; họẾch giun - Ichthyophiidae. Tỷ lệ các loài ít gặp và rất hiếm gặp chiếm tỷ lệ ngày càng cao (loài hiếm gặp có tỷ lệ 22,22%). Có 1 loài quý hiếm theo Sách Đỏ Việt Nam 2007 xếp vào bậc VU (Ếch giun - *Ichthyophis bannanicus*, họẾch giun - Ichthyophiidae, bộ Không chân - Gymnophiona).

3. Sự phân bố của lưỡng cư ở vùng An Giang và Đồng Tháp

3.1. Sự phân bố theo nơi ở

Bảng 2

Sự phân bố theo nơi ở của lưỡng cư ở vùng An Giang và Đồng Tháp

Các bậc taxon	Nơi ở			
	Trong đất	Trong nước	Trên mặt đất	Trên cây
Họ	1	3	6	2
Giống	1	8	13	4
Loài	1	14	22	7
% So với tổng số loài	4,17%	58,33%	91,67%	29,17%

Nhận xét: Sống trong đất có 1 loài (chiếm 4,17% số loài của nhóm) thuộc họẾch giun (Ichthyophiidae). Sống trong nước có 14 loài (chiếm 58,33% số loài của nhóm) thuộc họ Nhái bầu (Microhylidae), họẾch (Dicroglossidae) và họẾch giun (Ichthyophiidae). Sống trên mặt đất có 22 loài (chiếm 91,67% số loài của nhóm) thuộc họ Cóc (Bufonidae), Nhái bầu (Microhylidae), họẾch (Dicroglossidae) họẾch nhái (Ranidae), họẾch cây (Rhacophoridae) và họẾch giun (Ichthyophiidae). Sống trên cây có 7 loài (chiếm 29,17% số loài của nhóm) thuộc họẾch nhái (Ranidae) và họẾch cây (Rhacophoridae).

Xét chung môi trường trên mặt đất là nơi có số loài đông nhất (22 loài chiếm 91,67% tổng số loài), kế đến là trong nước (14 loài chiếm 58,33% tổng số loài), trên cây (7 loài chiếm 29,17% tổng số loài) và ít nhất là trong đất (1 loài chiếm 4,17% số loài). Đồng Tháp và An Giang là hai tỉnh có diện tích đất rộng đã tạo ra môi trường thuận lợi cho nhiều loài lưỡng cư

sống trên mặt đất sinh trưởng và phát triển mạnh. Hai tỉnh này còn có hệ thống kênh, rạch, suối... chằng chịt nên các loài lưỡng cư sống trong nước cũng sinh trưởng mạnh nhưng do người dân săn bắt lấy thịt những loài lưỡng cư này nhiều nên số lượng còn lại ít hơn ở môi trường trên mặt đất. Đa đa số các loài lưỡng cư ở đây sống trên mặt đất, điều này thể hiện tính chất ở cạn của khu hệ.

3.2. Sự phân bố theo sinh cảnh

Trong 24 loài lưỡng cư thì có 22 loài (chiếm 91,67%) sống trong sinh cảnh rừng rậm, núi cao. Trong đó có 10 loài sinh sống phổ biến được ở 4 loại sinh cảnh: vườn nhà, ruộng lúa; sông lớn; rừng tràm; và rừng rậm núi cao. Xét chung: Sinh cảnh rừng rậm núi cao vẫn có số loài chiếm ưu thế hơn (chiếm 91,67%) so với 3 sinh cảnh sống còn lại vì ở sinh cảnh rừng rậm núi cao ít bị tác động bởi con người. Tại đây, ít bị khai phá để quy hoạch cơ sở hạ tầng hơn các sinh cảnh còn lại nên đây là sinh cảnh lý tưởng cho nhiều loài sinh trưởng và phát triển, góp phần làm cho thành phần loài nơi này đa dạng hơn.

Bảng 3

Sự phân bố theo sinh cảnh của lưỡng cư ở vùng An Giang và Đồng Tháp

Các bậc taxon	Phân bố theo sinh cảnh			
	Vườn nhà, ruộng lúa	Sông lớn	Rừng tràm ngập nước	Rừng rậm núi cao
Họ	6	5	6	5
Giống	8	9	11	12
Loài	12	14	21	22
% So với tổng số loài	50%	58,33%	87,5%	91,67%

III. KẾT LUẬN

Bước đầu đã thống kê và lập được danh lục gồm 24 loài lưỡng cư, thuộc 14 giống, 6 họ, 2 bộ ở vùng An Giang và Đồng Tháp. Có 1 loài quý hiếm bậc VU ghi trong Sách Đỏ Việt Nam, 2007.

Trong 24 loài lưỡng cư của vùng An Giang và Đồng Tháp, có 14 loài thường gặp (chiếm 77,78%), 4 loài hiếm gặp (chiếm 22,22%).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ KH&MT, Viện KH&CNVN, 2007: Sách Đỏ Việt Nam. Phần I: Động vật. NXB. KHTN & CN, Hà Nội.
2. Đào Văn Tiến, 1977: *Tạp chí Sinh vật - Địa học*, XV (2): 33 - 40.
3. Lê Thông, 2006: Địa lý các tỉnh và thành phố Việt Nam (Tập 6: Các tỉnh và thành phố Đồng bằng sông Cửu Long), tr:233 -278. NXB. Giáo dục, Hà Nội.
4. Ngô Đắc Chứng, Hoàng Thị Nghiệp, 2008: *Tạp chí Sinh học*, 30 (3):52 - 57.
5. Nguyễn Văn Sáng, Hồ Thu Cúc, Nguyễn Quảng Trường, Nguyễn Vũ Khôi, 2005: Nhận dạng một số loài bò sát, ếch nhái ở Việt Nam, NXB. Nông nghiệp, Tp.Hồ Chí Minh.
6. Nguyen Van Sang, Ho Thu Cuc, Nguyen Quang Truong, 2009: Herpetofauna of Vietnam, Edition Chimaira.

THE AMPHIBIANS IN AN GIANG AND DONG THAP PROVINCES

HOANG THI NGHIEP, NGO DAC CHUNG

SUMMARY

The list of amphibian species in An Giang and Dong Thap provinces includes 24 species belonging to 2 orders, 6 families, and 14 genera. There is one species *Ichthyophis bannanicus* in the Vietnam Red Data Book (2007). There are 14 common species and four rare species.